

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/DS-PT
Ngày 03-8-2022
V/v “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp
đồng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Tâm;

Bà Trương Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 7 và ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản, uy tín bị xâm phạm”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 158/2022/QĐPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hợp tác xã Dịch vụ - Nông nghiệp Thạnh Tây; địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã Dịch vụ - Nông nghiệp Thạnh T: anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: số nhà 10/15B, hẻm 81, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Là người đại diện theo ủy quyền; (Văn bản ủy quyền ngày 21-12-2020); Có mặt.

2. Bị đơn: anh Lê Phương Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: số nhà 145, Đường Nguyễn Văn Bạch, khu phố 5, Phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cao Ngọc Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Thạnh T, xã Thạnh T1, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của anh T: anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: số nhà 10/15B, hẻm 81, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26-5-2021). Có mặt.

+ Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1948; địa chỉ: 37, hẻm 95, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố H, phường Hiệp N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

4. *Người kháng cáo:* nguyên đơn: Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Cao Ngọc Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-11-2020, quá trình giải quyết vụ án Hợp tác xã Dịch vụ-Nông nghiệp Thạnh Tây và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 15-6-2020 anh Đ có đơn tố cáo anh T có hành vi chiếm đoạt tài sản đến Công an thành phố T, đã làm ảnh hưởng đến uy tín lãnh đạo của anh Cao Ngọc Thanh T đối với Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T. Ngày 29-7-2020, Công an thành phố T có Phiếu hướng dẫn số 630/PHD-ĐTTH nội dung trả lời anh T không có hành vi lừa đảo như anh Đ tố cáo và hướng dẫn các bên khởi kiện đến Tòa án để giải quyết tranh chấp. Đơn tố cáo anh Đ đã gây nhiều thiệt hại cho Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T cụ thể:

Thứ nhất, thiệt hại 150.000.000 đồng do hiện nay lò chiết suất tinh dầu sả của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T đang hoạt động với công suất ít hơn dự kiến ban đầu.

Thứ hai, Liên minh hợp tác xã tỉnh Tây Ninh không chọn Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T để xây dựng mô hình Hợp tác xã sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị nên không đủ điều kiện để giữ diện tích 10ha đất thuê trồng sả của bà Huỳnh Thị X ước tính thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng.

Thứ ba, hành vi tố cáo sai sự thật của anh Đ đối với anh T tại cơ quan điều tra đã làm ảnh hưởng đến uy tín Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T nên yêu cầu anh Đ phải bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng.

Do đó, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T khởi kiện yêu cầu anh Lê Phương Đ phải bồi thường thiệt hại số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng gồm số tiền 300.000.000 đồng là thiệt hại về tài sản và số tiền 200.000.000 tổn thất về uy tín.

Tại phiên tòa, anh T thừa nhận ông có nhận số tiền 100.000.000 đồng của anh Đ, do sơ suất nên không làm phiếu biên nhận tiền của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T với anh Đ. Hiện nay Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T vẫn đang tiếp tục dự án trồng sả, chiết suất tinh dầu sả.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Phương Đ trình bày:* tháng 11-2019 anh có đến gặp anh T trao đổi nhờ anh T tìm đất thuê để trồng sả. Ngày 9-12-2019 anh T có báo với anh Đ đã thuê được 5ha đất với giá 20.000.000 đồng/năm, yêu cầu anh Đ phải giao tiền thuê đất cho anh T. Cùng ngày anh Đ giao cho anh T số tiền 100.000.000 đồng để thuê 5ha đất và hai bên có làm giấy biên nhận giao

tiền. Sau khi nhận tiền xong, anh T không bàn giao đất cho anh Đ và cũng không hoàn trả lại số tiền đặt cọc thuê đất. Đến ngày 15-6-2020 anh Đ làm đơn tố cáo anh T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến cơ quan Công an điều tra. Cơ quan Công an đã mời anh Đ, anh T đến làm việc, sau đó hướng dẫn các bên khởi kiện đến Tòa án để giải quyết tranh chấp.

Số tiền 100.000.000 đồng anh Đ giao cho cá nhân anh T, có giấy biên nhận giao tiền; anh Đ không hùn vốn góp, làm ăn với Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T. Sau đó anh Đ đã khởi kiện anh T đến Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để yêu cầu giải quyết số tiền 100.000.000 đồng, các bên đã thỏa thuận hòa giải thành vụ án theo Quyết định công nhận thỏa thuận số 139/2020/QĐST-DS ngày 03-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên. Quyết định này buộc cá nhân anh T trả cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, tổng cộng là 108.000.000 đồng nhưng đến nay anh T chưa thi hành.

Nay anh Đ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T và yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Cao Ngọc Thanh T về việc buộc anh Đ phải bồi thường thiệt hại về uy tín, tài sản.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Ngọc Thanh T và người đại diện hợp pháp của ông trình bày:*

Ngày 15-6-2020 anh Đ có làm đơn tố cáo anh T đến cơ quan điều tra Công an thành phố T về hành vi chiếm đoạt tài sản số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, anh T đã nhận được Phiếu Hướng dẫn ngày 29-7-2020 của Công an thành phố T hướng dẫn các bên khởi kiện ra Tòa giải quyết tranh chấp. Tại Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã giải quyết hòa giải thành vụ kiện, anh T có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Anh T yêu cầu buộc anh Đ bồi thường thiệt hại về uy tín cho anh T 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng vì xâm phạm đến uy tín của anh T.

** Quá trình giải quyết bà Huỳnh Thị X trình bày:*

Năm 2019 bà có cho Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T thuê 10ha đất ở xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Hai bên có lập hợp đồng thuê đất 05 năm kể từ ngày 17-12-2019 đến ngày 17-12-2024; giá 20.000.000 đồng/ha/năm. Bà đã nhận tiền thuê đất 200.000.000 đồng/năm. Tuy nhiên Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T đã ngưng thuê vào ngày 30-11-2020. Bà không yêu cầu anh T, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T phải bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 592 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản, uy tín bị xâm phạm*” đối với ông Lê Phương Đông.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của của ông Cao Ngọc Thanh T về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do uy tín bị xâm phạm*” đối với ông Lê Phương Đông.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Nội dung kháng cáo:** Hợp tác xã và anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện Hợp tác xã và anh T.

Ý kiến Kiểm sát viên:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- *Về nội dung:* đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T và anh Cao Ngọc Thanh T; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn anh Lê Phương Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử bị đơn theo khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Ngày 15/6/2020 anh Lê Phương Đ làm đơn tố cáo cá nhân anh Cao Ngọc Thanh T có hành vi chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, nội dung đơn không tố cáo Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T. Ngày 29/7/2020 Công an thành phố T có phiếu Hướng dẫn số 629/PHD/ĐTTH và phiếu Hướng dẫn số 630/PHD/ĐTTH xác định nội dung tố cáo của anh Đ đối với anh T là tranh chấp dân sự và hướng dẫn các bên có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định pháp luật. Tại Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 139/2020/QĐST/DS ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, ông Trung đồng ý hoàn trả lại số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Như vậy, ông Trung nhận số tiền 100.000.000 đồng của anh Đ với tư cách là cá nhân, không có chứng cứ chứng minh anh Đ góp vốn vào Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T. Hành vi làm đơn tố cáo của anh Đ đối với anh T không phải là hành vi trái pháp luật và có lỗi.

[3] Về thiệt hại thực tế xảy ra theo yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Dịch

vụ Nông nghiệp T và cá nhân ông Cao Ngọc Thanh T thấy rằng:

Công văn số 201/LMHTS ngày 16/6/2021 của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh (BL 193) xác nhận “Liên minh Hợp tác xã tỉnh không nhận được đơn tố cáo của ông Đông nhưng ông Trung có đến báo cáo cho Lãnh đạo Liên minh hợp tác xã tỉnh khi bị tố cáo”... “Vấn đề thiệt hại thực tế khi không được tham gia Ban Chấp hành và không được chọn tham gia mô hình HTX sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị, Liên minh hợp tác xã tỉnh không có cơ sở chứng minh thiệt hại bằng tiền”. Đơn xin xác nhận thiệt hại của ông Trung vào ngày 11/8/2020 và thời điểm lựa chọn hợp tác xã sản xuất, cá nhân vào Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã diễn ra vào ngày 9 hoặc ngày 10/9/2020 sau thời điểm ông Trung nhận được kết quả trả lời đơn tố cáo của cơ quan Công an.

Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T cho rằng ông Trung bị tố cáo nên không được lựa chọn trở thành Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dẫn đến không đủ điều kiện giữ diện tích đất thuê trồng sả 10ha, gây tổn thất về tài sản với số tiền 150.000.000 đồng, thấy rằng: Tại Quyết định 37/QĐ/LMHTX ngày 20/02/2019 và Công văn 39/LMHTX ngày 21/01/2020 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về tiêu chí lựa chọn hợp tác xã sản xuất kinh doanh không có tiêu chí về cá nhân thành viên của Hợp tác xã bị khiếu nại. Ngoài ra, Công văn số 315/UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xác định không ước tính được thiệt hại về việc ông Đông rút vốn góp ra khỏi Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T. Mặt khác, khi chấm dứt hợp đồng thuê đất đối với bà Huỳnh Thị X, bà Xuân cũng không yêu cầu Hợp tác xã phải bồi thường hợp đồng. Như vậy, phía Hợp tác xã và anh T không chứng minh được giá trị thiệt hại thực tế về tài sản cũng như thiệt hại về uy tín, hoặc chi phí phát sinh để khắc phục thiệt hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T; không chấp nhận yêu cầu của anh Cao Ngọc Thanh T là có căn cứ. Kháng cáo của Hợp tác xã Dịch vụ - Nông nghiệp Thạnh Tây và anh Cao Ngọc Thanh T không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận; Cao Ngọc Thanh T được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d Điều 12 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 592 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản, uy tín bị xâm phạm*” đối với anh Lê Phương Đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Cao Ngọc Thanh T về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do uy tín bị xâm phạm*” đối với anh Lê Phương Đ.

3. Về chi phí tố tụng: Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T phải chịu số tiền 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ; ghi nhận đã nộp xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T phải chịu 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0000989 ngày 14-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T còn phải nộp tiếp 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T và anh Cao Ngọc Thanh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về uy tín không được chấp nhận.

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp T đã nộp theo biên lai thu số 0000928 ngày 21-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Anh Cao Ngọc Thanh T được miễn án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TP Tây Ninh ;
- CCTTHADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị An Tiên